

Bản án số: 05/ 2018/HS-ST
Ngày 16 / 05 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Thắng
Các Hội thẩm nhân dân

Ông: Nguyễn Minh Thư;

Bà: Dương Thị Ngọc Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/ TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/ 2018 / QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn G; tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại Huyện VX, tỉnh HG; Nơi cư trú thôn NB xã GT, huyện BM, tỉnh HG; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 3/12; dân tộc Dao; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn B sinh năm 1978 và con bà Trương Thị B2 sinh năm 1977(đã chết năm 2010); Vợ con chưa có; Bị cáo có 4 anh, chị em ruột bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 08/02/2018 hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG, (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh HG(có mặt)

Người bị hại: Anh **Mai Trọng Đ,** Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xã ĐA, huyện BM, tỉnh HG;(Có mặt)

- Người chứng kiến:

Nguyễn Văn H, Sinh năm : 1990

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/01/2018 Đặng Văn G, nơi cư trú thôn NB, xã GT, huyện BM, tỉnh H G một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu WORLD BKS 29 R4-1050 màu xanh của G đi từ thành phố HG vào đến thôn Bản Sáp, thị trấn Yên Phú, huyện BM, chơi với bạn tên Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày G quay ra đi thành phố HG, khi đến gần Bệnh viện Đa khoa huyện BM do trời mưa nên G đi lên Bệnh viện đa khoa huyện trú mưa, khi lên đến cổng Bệnh viện G để xe máy cạnh gara xe của cán bộ Bệnh viện, rồi G đi mua bánh ăn xong tại đây G nằm nghỉ trên ghế chờ của bệnh nhân.

Đến gần khoảng 01 giờ ngày 04/01/2018 G tỉnh dậy đi ra vị trí để xe máy của mình thì thấy chiếc xe máy của mình được bảo vệ Bệnh viện dắt sang gara để xe dành cho người nhà đến trông bệnh nhân và xe đã bị khóa vành. Sau đó G đi ra phía cổng Bệnh viện gần gara để xe thấy trong nhà gara xe có 03 chiếc xe máy, lúc này G đã nảy sinh ý định lấy một chiếc xe máy để đi ra thành phố HG, quan sát xung quanh không thấy có ai, G đã sử dụng chiếc chìa khóa xe máy của mình cắm vào ổ khóa chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, BKS: 23K1 - 001.95, khi cắm chìa vào ổ khóa, G lắc khoảng 02 phút thì thấy mở được lên điện sáng, liền dắt xe đi ra phía sau cổng phụ xuống đường Quốc lộ 34, rồi nổ máy đi ra thành phố HG để làm thuê. Quá trình sử dụng chiếc xe trộm cắp này để làm phương tiện đi lại G đã đi thay ổ khóa bằng ổ khóa khác.

Ngày 08/02/2018 G sử dụng chiếc xe máy trộm cắp được đưa Đặng Văn T, là anh con bác của G, từ thành phố HG vào thôn GC, xã LN, huyện BM, khi trên đường quay ra thành Phố HG thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật.

Theo bản kết luận số 01/BKL-HĐĐGTS ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BM, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu sơn trắng - đen, có trị giá là 11.500,000, đồng (*Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng*)

* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu sơn trắng-đen, BKS: 23K1 - 001.95; 01 chiếc chìa khóa xe máy YAMAHA(đã qua sử dụng); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WORLD, loại xe nữ, màu sơn xanh, số khung: 01312701, số máy 01312701, BKS: 29R4 - 1050, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe máy số 0056613, biển số đăng ký 29R4-1050,

Bị hại Mai Trọng Đ khai và xác nhận chiều tối ngày 03/01/2018 đến trực làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện BM có để 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu sơn trắng-đen, BKS: 23K1 - 001.95 tại nhà để xe dành cho cán bộ, đến sáng ngày 04/01/2018 hết ca trực ra lấy xe nhưng không thấy đâu nên đã trình báo cơ quan Công an huyện BM đề nghị tìm kiếm chiếc xe của mình. Quá trình điều tra cơ quan chức năng đã thu được tang vật và đã trả lại chiếc xe bị mất, không có thiệt hại gì lớn nên tại giai đoạn điều tra và phiên tòa hôm nay anh không đề nghị gì về bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo

còn trẻ, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không được bố, mẹ chăm sóc dạy bảo từ nhỏ nên đã có hành vi, vi phạm và đề nghị cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sớm làm lại cuộc đời. Ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Người chứng kiến Nguyễn Văn H khai và xác nhận là cán bộ hợp đồng bảo vệ tại Bệnh viện đa khoa huyện BM, khi xảy ra việc mất trộm tại đơn vị đã tổ chức kiểm tra, báo cáo, tham gia cùng cơ quan chức năng lập biên bản xác định hiện trường và khai báo, thu nộp tang vật như các tài liệu có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ trên bản cáo trạng số 06/CT/VKSBM ngày 02 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BM đã truy tố bị cáo Đặng Văn G về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa KSV vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo : Đặng Văn G phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38 các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 ;

Xử phạt: Đặng Văn G **từ 06 đến 09** tháng tù

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn G phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H bào chữa cho bị cáo Đặng Văn G. Quan điểm của trợ giúp viên đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa xét xử bị cáo Đặng Văn G vi phạm như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số; sống ở vùng sâu vùng xa đi lại khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Từ những lập luận trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173. Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Căn cứ buộc tội** : Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau bị cáo Đặng Văn G đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy của bị hại Mai Trọng Đ trị giá 11.500.000, đồng, để tại Bệnh viện đa khoa huyện BM, hành vi, lời khai nhận tội của bị cáo G phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cơ quan cảnh sát điều tra lập. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của bị hại nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến ba năm là có cơ sở và đúng với các quy định của pháp luật

[3] KSV đề nghị mức xử phạt bị cáo Đặng Văn G; miễn hình phạt bổ sung phạt tiền là đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo có thể được hưởng nên Hội đồng xét xử thấy rằng mức án đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là tương xứng với mức độ vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra. Cần chấp nhận

[4] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số; sống ở vùng sâu vùng xa đi lại khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự sống ở vùng kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình độ học vấn thấp 3/12. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại xin giảm hình phạt nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước

[6] **Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” do đó bị cáo G còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai có trong hồ sơ cũng như tại

phiên tòa cho thấy bị cáo còn trẻ không có công việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị... Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]**Về vật chứng:** Tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng như 01 chiếc xe máy BKS: 23K1 - 001.95; 01 chiếc chìa khóa xe máy YAMAHA(đã qua sử dụng); 01 chiếc xe máy BKS: 29R4 - 1050... những vật chứng này sau khi đã xác minh làm rõ chủ sở hữu xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BM đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 114 ngày 07/3/2018 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8]**Về Bồi thường thiệt hại:** Tại lời khai có trong hồ sơ tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Mai trọng Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập đến

[9]**Về án phí:** Do bị cáo không phải bồi thường về phần dân sự nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch. Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 1, Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn G phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt : Đặng Văn G 06 (**không sáu**) tháng tù .Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị bắt ngày 08/02/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1, Điều 6; khoản 1, Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo: Đặng Văn G phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn);

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện BM;
- Công an huyện BM;
- Bị cáo, người bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh HG;
- UBND xã GT
- Công an huyện(ĐTV H);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hùng Thắng